

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHÁNH HÒA**

ĐỀ CHÍNH THỨC

**KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2009 -2010
MÔN : NGỮ VĂN
NGÀY THI: 19/06/2009
Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: (1,5 điểm)

Chép lại nguyên văn khổ đầu bài thơ *Sang thu* của nhà thơ Hữu Thỉnh và nêu ngắn gọn cảm nhận của em về khổ thơ đó.

Câu 2: (1,5 điểm)

Đọc bài thơ *Áo đỏ* của nhà thơ Vũ Quần Phương và thực hiện các yêu cầu sau:

Áo đỏ em đi giữa phố đông

Cây xanh như cũng ánh theo hồng

Em đi lửa cháy trong bao mắt

Anh đừng thành tro , em biết không?

(Theo Ngữ văn 9, tập một, trang 159, NXB Giáo dục, H. 2005)

- Các từ được gạch chân trong bài thơ thuộc hai trường từ vựng khác nhau. Hãy sắp xếp các từ đó theo đúng trường từ vựng của chúng.
- Hãy đặt tên cho mỗi trường từ vựng.

Câu 3: (2,0 điểm)

Truyện ngắn *Bến quê* của nhà văn Nguyễn Minh Châu có những hình ảnh, chi tiết mang tính biểu tượng. Hãy chỉ ra những hình ảnh, chi tiết đó và nêu ý nghĩa biểu tượng của chúng.

Câu 4: (5,0 điểm)

Vẽ đẹp con người Việt Nam qua một số tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9.

----- Hết -----

Đề thi này có 01 trang;

Giám thị không giải thích gì thêm.

SBD:...../Phòng :.....

Giám thị 1:.....

Giám thị 2 :.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÁNH HÒA
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT – NĂM HỌC 2009-2010
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN
(Bản Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 1 (1,5 đ)	1.Chép khổ thơ đầu bài thơ <i>Sang thu</i> của Hữu Thỉnh: <i>Bỗng nhận ra hương ổi/ Phả vào trong gió se</i> <i>Sương chùng chình qua ngõ/ Hình như thu đã về.</i> Lưu ý: Cứ sai hoặc thiếu một chữ (bất kể sai dạng nào) thì trừ 0,25 điểm. Không trừ điểm khi HS không viết hoa chữ đầu của dòng thơ 2,3,4.	1,0
	2.Trình bày cảm nhận: -Tín hiệu chuyển mùa từ ngọn gió se mang theo hương ổi... -Nhà thơ ngỡ ngàng, cảm xúc băng khuâng....	0,25 0,25
Câu 2 (1,5 đ)	1.Sắp xếp các từ gạch chân theo hai trường từ vựng: <i>-đỏ, xanh, hồng.</i> <i>-lửa, cháy, tro.</i> Lưu ý: Sắp xếp sai mỗi từ : trừ 0,25 đ	0,5 0,5
	2.Đặt tên cho mỗi trường từ vựng: -Trường từ vựng chỉ màu sắc : <i>đỏ, xanh, hồng.</i> -Trường từ vựng chỉ lửa: <i>lửa, cháy, tro.</i>	0,25 0,25
Câu 3 (2,0 đ)	Các hình ảnh, chi tiết mang tính biểu tượng và ý nghĩa biểu tượng của chúng:	
	1.Hình ảnh : bên sông, con đò, bãi bồi... Ý nghĩa : biểu tượng cho quê hương, xứ sở thân thuộc, bình dị.	0,25 0,25
	2.Hình ảnh: những bông hoa bằng lăng cuối mùa, tiếng những tảng đất lở ở bờ sông bên này... Ý nghĩa : biểu tượng cho sự sống của Nhĩ đang ở những ngày cuối cùng.	0,25 0,25
	3.Chi tiết: đưa con trai của Nhĩ sa vào đám chơi phá cờ thế. Ý nghĩa: biểu tượng cho sự <i>vòng vèo, chùng chình</i> mà trên đường đời người ta khó tránh khỏi.	0,25 0,25
	4.Hình ảnh: Nhĩ đu mình, giơ một cánh tay gầy guộc ra phía ngoài cửa sổ khoát khoát. Ý nghĩa: biểu tượng thức tỉnh mọi người sớm dứt ra khỏi cái <i>vòng vèo, chùng chình</i> để hướng tới những giá trị giản dị, gần gũi, bền vững.	0,25 0,25
	Lưu ý: HS không nhất thiết phải diễn đạt đúng câu chữ như trên nhưng phải chứng tỏ nắm vững và hiểu đúng vấn đề.	
Câu 4 (5,0 đ)	Yêu cầu: 1.Về kỹ năng: HS biết xây dựng luận điểm và lựa chọn, phân tích tác phẩm để làm rõ luận đề. Hành văn, diễn đạt trong sáng, có cảm xúc. Kết cấu bài hoàn chỉnh, chặt chẽ; không mắc những lỗi thông thường về chính tả, ngữ pháp, dùng từ. 2.Về kiến thức: HS trên cơ sở nắm chắc các tác phẩm đã học, biết phân nhóm (theo luận điểm) các tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình	

Câu 4	<p>Ngữ văn 9 để làm rõ luận đề đã nêu ở đề bài.</p> <p style="text-align: center;">Cụ thể, bài làm cần đạt được những ý sau:</p>	
	<p>2.1. Mở bài: Mở bài đúng hướng, nêu được vấn đề cần nghị luận.</p>	0,5
	<p>2.2. Về đẹp của tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: yêu nước, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì cách mạng...</p> <p style="text-align: center;">(Lựa chọn, phân tích, dẫn chứng qua các tác phẩm: <i>Làng</i> (Kim Lân), <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu), <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật), <i>Những ngôi sao xa xôi</i> (Lê Minh Khuê)...</p>	1,5
	<p>2.3. Về đẹp của tinh thần lao động hăng say, với tinh thần làm chủ... góp phần xây dựng đất nước. (Phân tích, dẫn chứng qua các tác phẩm: <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> (Huy Cận), <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (Nguyễn Thành Long)...</p>	1,0
	<p>2.4. Về đẹp tâm hồn của con người Việt Nam trong đời sống tình cảm: lòng kính yêu đối với lãnh tụ; tình đồng chí, đồng đội; tình cảm cha-con, tình mẹ-con, tình bà-cháu...</p> <p style="text-align: center;">(Lựa chọn, phân tích, dẫn chứng qua các tác phẩm: <i>Viếng lăng Bác</i> (Viễn Phương), <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu), <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật) <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng), <i>Con cò</i> (Chế Lan Viên), <i>Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ</i> (Nguyễn Khoa Điềm), <i>Bếp lửa</i> (Bằng Việt), <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> (Thanh Hải), <i>Ánh trăng</i> (Nguyễn Duy), ...</p>	1,5
<p>2.5. Kết bài : Khẳng định nền văn học Việt Nam hiện đại đã lưu giữ, phát huy những tinh hoa và bản sắc của tâm hồn dân tộc. Góp phần bồi đắp tâm hồn, tính cách... cho các thế hệ Việt Nam ở hiện tại và tương lai.</p>	0,5	
<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GK cần xem xét cả hai phương diện kiến thức và kỹ năng để cho điểm. -Trong từng ý, tùy theo chất lượng bài làm của HS mà cho những mức điểm khác nhau nhưng không vượt quá số điểm quy định cho từng ý. -Ý 2.2, chỉ yêu cầu HS dẫn được tối thiểu 2 tác phẩm của hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ. -Ý 2.4, chỉ yêu cầu HS dẫn được tối thiểu 3 tác phẩm. -Nếu HS không biết xây dựng luận điểm mà làm bài theo cách phân tích lần lượt từng tác phẩm và làm tốt thì cho tối đa là 2,5 điểm. 		
Lưu ý chung: Điểm từng câu và toàn bài được cho lẻ đến 0,25 đ và không làm tròn số		

Câu 1: (1,5 điểm) Đọc truyện cười sau đây và trả lời các câu hỏi:

HAI KIỂU ÁO

Có một ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- *Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?*

Quan lớn ngạc nhiên:

- *Nhà người biết để làm gì?*

Người thợ may đáp:

- *Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.*

Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:

- *Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.*

(Theo Trương Chính – Phong Châu, *Tiếng cười dân gian Việt Nam*.

Dẫn theo Ngữ văn 9, tập 2 – trang 156 – NXB Giáo dục, H. 2005)

a) Câu nào trong những lời đối đáp trên đây chứa hàm ý ?

b) Nội dung hàm ý ấy là gì?

c) Người nghe có giải đoán được hàm ý trong câu nói đó không ? Chi tiết nào xác nhận điều này?

Câu 2: (2.0 điểm)

Mối quan hệ giữa *cái không* và *cái có* trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của nhà thơ Phạm Tiến Duật.

Câu 3 : (1.5 điểm)

Ngợi ca sự hy sinh cao đẹp của những người lính trong chiến dịch Thành cổ Quảng Trị năm 1972, nhà thơ Lê Bá Dương đã viết:

Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm

Có tuổi hai mươi thành sóng nước

Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm.

Trình bày cảm nhận của em về cái hay của những dòng thơ trên.

Câu 4: (5,0 điểm)

Khoảng trống mà Nguyễn Du để lại cho văn học Việt Nam nếu không có *Truyện Kiều*.

----- Hết -----

Đề thi này có 01 trang;

Giám thị không giải thích gì thêm.

SBD:...../Phòng :

Giám thị 1:.....

Giám thị 2 :

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÁNH HÒA
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN – NĂM HỌC 2009-2010
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN
(Bản Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 1 (1,5 đ)	<p>a) Câu chứa hàm ý: <i>Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.</i></p> <p>b) Nội dung hàm ý là: Với quan trên thì ngài phải cúi gập đầu xuống đất, còn với dân đen thì sẽ uốn ngực và ngửa mặt về phía sau.</p> <p>c) Người nghe hiểu được hàm ý. Điều này xác nhận ở câu ra lệnh cuối cùng của quan: <i>“Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu áo”</i>.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
	<p>Lưu ý: Với ý c nếu học sinh chỉ trả lời về thứ nhất : có hoặc không mà không trả lời được về thứ hai thì không cho điểm.</p>	
Câu 2 (2,0 đ)	<p>Những ý chính cần đạt được:</p> <p>1) Những thiết bị vốn có của chiếc xe, vì hiện thực ác liệt của chiến tranh, đã trở nên không có:</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>-Không có kính không phải vì xe không có kính Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi -Không có kính, rồi xe không có đèn, Không có mui xe, thùng xe có xước,</i></p>	<p>0.5</p>
	<p>2) Từ không có những thiết bị này dẫn đến :</p> <p>cái có của sự gian khổ người lính:</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>-Không có kính, ừ thì có bụi, -Không có kính, ừ thì ướt áo.</i></p>	<p>0.25</p>
	<p>cái có của thiên nhiên đầy chất thơ:</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Thấy sao trời và đột ngột cánh chim Như sa như ùa vào buồng lái.</i></p>	<p>0.25</p>
	<p>cái có của tình đồng đội, vô tư, ngang tàng mà thật đẹp:</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi</i></p>	<p>0.25</p>
	<p>3) Nhưng vượt lên trên tất cả, vượt qua cái thiếu thốn không có, cái không đã làm nổi bật lên cái có đẹp đẽ của tinh thần yêu nước và lòng quả cảm của người lính lái xe:</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước; Chỉ cần trong xe có một trái tim.</i></p>	<p>0.5</p>
<p>4) Cái không và cái có là một cách cấu tạo tứ thơ độc đáo ở Bài thơ về tiểu đội xe không kính, gọi nên nhiều liên tưởng bất ngờ, thú vị.</p>	<p>0.25</p>	
Câu 3 (1,5đ)	<p>HS có thể diễn đạt bằng những cách khác nhau. Về đại thể, cần nêu được những cảm nhận sau đây:</p> <p>1. Hai dòng thơ đầu là lời nhắn nhủ của tác giả với những người hôm nay (<i>Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ</i>) như sợ những mái chèo xuôi dòng Thạch</p>	<p>0.5</p>

	<p>Hãn làm đau những hài cốt của những người lính liệt sĩ vẫn còn nằm lại đáy sông (<i>Đáy sông còn đó bạn tôi nằm</i>). Hai dòng thơ gián tiếp nêu lên sự khốc liệt của chiến tranh và sự hy sinh cao đẹp của những người lính, có cả những người lính vô danh vẫn chưa tìm được hài cốt. Đồng thời thể hiện thái độ trân trọng, tri ân của những người hôm nay về sự hy sinh cao đẹp đó.</p> <p>2.Hai dòng thơ tiếp theo tác giả đã khái quát, nâng cao tầm vóc cao đẹp của sự hy sinh : những người lính hy sinh đã hóa thân vào “ <i>dáng hình xứ sở</i>” (<i>Có tuổi hai mươi thành sóng nước/ Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm</i>). Ý nghĩa của sự hy sinh đó, vì thế tồn tại vĩnh hằng trong lòng nhân dân; đi mãi cùng thời gian và không gian của đất nước, của dân tộc.</p> <p>3.Cảm nhận được một số đặc sắc về nghệ thuật: giọng thơ thiết tha và sâu lắng; nhịp thơ biến đổi từ nhịp 2/2/3 sang nhịp 4/3; thủ pháp hoán dụ (<i>có tuổi hai mươi</i>), ẩn dụ (<i>thành sóng nước/ vỗ yên bờ bãi</i>)...</p> <p>Lưu ý : Trong từng ý chỉ cho điểm tối đa khi HS diễn đạt trôi chảy và toát ý.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 4 (5,0 đ)</p>	<p>1.Yêu cầu: Đề văn trên đây thực chất là kiểm tra toàn bộ về một tác phẩm văn học lớn – tác phẩm <i>Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)</i> của thi hào Nguyễn Du (tất nhiên là chỉ giới hạn trong những đoạn trích học sinh đã được học trong chương trình Ngữ văn 9). Yêu cầu cơ bản của đề là: chỉ ra được những giá trị không thể thay thế của kiệt tác <i>Truyện Kiều</i> trong kho tàng văn học dân tộc.</p> <p>- Khoảng trống là cách nói hình ảnh để so sánh và định giá giá trị của một hiện tượng văn học (tác giả, tác phẩm hay một dòng văn học, xu hướng văn học... nào đó). Khi muốn đánh giá một hiện tượng văn học người ta thường đặt ra câu hỏi: Nếu không có hiện tượng văn học ấy thì bức tranh về hiện thực cuộc sống xã hội và tâm hồn con người có thiếu hụt đi một khoảng trống nào đáng kể không? (giá trị nội dung). Và lịch sử văn học có thiếu vắng đi một phong cách độc đáo hay không? (giá trị nghệ thuật).</p> <p>- Như thế thực chất đề yêu cầu chỉ ra những giá trị to lớn về nội dung và nghệ thuật của <i>Truyện Kiều</i>. Để làm bật điều đó, người viết chủ yếu phân tích giá trị <i>Truyện Kiều</i>, so sánh với các tác phẩm cùng thời, so sánh với <i>Kim Vân Kiều truyện</i> của Thanh Tâm tài nhân (nếu có thể) để thấy được nét độc đáo, riêng biệt của tác phẩm này</p> <p>2.Các ý cần đạt:</p> <p>Ngoài phần mở bài và kết bài, trong phần thân bài HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý cơ bản sau đây:</p> <p>2.1. Các giá trị nội dung: chủ yếu phân tích giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo.</p> <p>– HS nêu cách hiểu (ngắn gọn) của mình: thế nào là giá trị hiện thực và thế nào là giá trị nhân đạo của một tác phẩm văn học. Những giá trị ấy được thể hiện trong tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> như thế nào?</p> <p>– So sánh những tác phẩm cùng thời và tác phẩm của Thanh Tâm tài nhân (nếu có thể so sánh) thì các giá trị này sâu sắc và độc đáo ở chỗ nào?</p> <p>-Tính thời sự của những giá trị nội dung ấy (ý nghĩa của các giá trị nội dung <i>Truyện Kiều</i> với cuộc sống hôm nay).</p> <p>2.2. Giá trị nghệ thuật:</p>	<p>2.0</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>- Phân tích và làm rõ các phương diện nghệ thuật của <i>Truyện Kiều</i>: thể thơ, ngôn từ, hình ảnh, xây dựng và khắc họa nhân vật, nghệ thuật miêu tả (ngoại cảnh và nội tâm, miêu tả tính cách...).</p> <p>- Nêu được ảnh hưởng sâu rộng của <i>Truyện Kiều</i> trong đời sống qua các hình thức : <i>tập Kiều, lấy Kiều, bói Kiều</i> và là đề tài, là cảm hứng cho nhiều tác phẩm văn học của những nhà thơ về sau.</p>	<p>1.5</p> <p>0.5</p>
	<p><u>Lưu ý khi chấm câu 4:</u></p> <p>-Trong từng ý chỉ cho điểm tối đa khi học sinh trình bày toát ý và diễn đạt trôi chảy.</p> <p>-Trân trọng và đánh giá cao những bài làm phong phú về tư liệu dẫn chứng, có cảm xúc và sáng tạo.</p>	
<p>Lưu ý chung: Điểm các câu và toàn bài được cho lẻ đến 0,25 đ và không làm tròn số.</p>		

_____Hết_____